

Số: 179/2020/QĐST-HNGĐ

Đan Phượng, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 242/2020/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Trần Tuấn Anh, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Nguyễn Thái Học, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn A có 02 con chung là cháu Trần Duy K, sinh ngày 30/10/2018 và cháu Trần Hà A, sinh ngày 17/5/2020. Hai bên thoả thuận chị Nguyễn Thị H nuôi hai con chung là cháu Trần Duy K và cháu Trần Hà A cho đến khi cháu K và cháu Hà A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Duy K và cháu Trần Hà A đối với anh Trần Tuấn A cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Trần Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về công sức: Không có.

+ Về nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014615 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Trả lại chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- UBND thị trấn Phùng;
- Huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Duy Hưng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).